

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 96/2021/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1990.

Địa chỉ: số nhà 35, tổ 10, khu N, thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Lê Văn A, sinh năm 1991.

Địa chỉ: thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị P và anh Lê Văn A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Về con chung: Hai bên thống nhất thỏa thuận giao cho chị Nguyễn Thị P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê Thị Lan C, sinh ngày 05/7/2015. Anh A phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P mỗi tháng 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng)/1 tháng, kể từ tháng 7/2021 đến khi cháu Lan C thành niên.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị P tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung cho anh A số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001732 ngày 15/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định ®-íc thi hụnh theo quy ®Pnh t'ì §iÒu 2 LuËt thi hụnh ,n d©n sù th× ng-êi ®-íc thi hụnh ,n d©n sù, ng-êi ph¶i thi hụnh ,n d©n sù cũ quyÒn tho¶ thuËn thi hụnh ,n, quyÒn yªu cÇu thi hụnh ,n, tù nguyÒn thi hụnh ,n hoÆc bÐ c-ìng chÕ thi hụnh ,n theo quy ®Pnh t'ì c, c ®iÒu 6, 7 vµ 9 LuËt thi hụnh ,n d©n sù; thêi hiÖu thi hụnh ,n ®-íc thùc hiÖn theo quy ®Pnh t'ì ®iÒu 30 LuËt thi hụnh ,n d©n sù.

Nơi nhận:

- §-ng sù;
- VKSND huyện P;
- UBND xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: HS- VP.

Thêm ph,n

(Đã ký)

Phạm Hồng Vân